

Bản án số: **70/2024/HS-ST**;
Ngày: **30/12/2024**.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NINH PHƯỚC, TỈNH NINH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Cốc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Quang Chính.

2. Ông Phạm Ngọc Minh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Quảng Thị Thái Bình - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Phước tham gia phiên tòa:
Bà Trần Thị Hoa Lê - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2024 tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự sơ thẩm thụ lý số: 66/2024/TLST-HS, ngày 06 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 71/2024/QĐXXST-HS, ngày 04 tháng 12 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 06/2024/QĐST-HS, ngày 18 tháng 12 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Lưu Văn L, sinh ngày 05/01/2006, tại Ninh Thuận.

Tên gọi khác: Không.

Nơi cư trú: Thôn Chắt Thường, xã Phước Hậu, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Chăm; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Bà La Môn; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lưu Quang D, sinh năm: 1972 và bà Đàng Thị T, sinh năm: 1978; Vợ con: Chưa có.

Tiền án: Không;

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 24/4/2024 bị Tòa án nhân dân huyện Ninh Phước xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích do chém gây thương tích cho anh Hán Minh Q và anh Đặng Ngọc Q vào ngày 19/6/2023 (chấp hành án từ ngày 03/01/2024).

Bị cáo đang chấp hành án tại trại giam Đắc Trung (Đắc Lắc), hiện đang được trích xuất về Nhà tạm giữ Công an huyện Ninh Phước để phục vụ công tác điều tra, truy tố, xét xử và có mặt tại phiên tòa.

2. Đảng Năng N, sinh ngày 29/01/2006, tại Ninh Thuận.

Tên gọi khác: Không.

Nơi cư trú: Thôn Chát Thường, xã Phước Hậu, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Chăm; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Bà La Môn; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đảng Năng T, sinh năm: 1970 và bà Thạch Thị Ph, sinh năm: 1979; Vợ con: Chưa có.

Tiền án: Không;

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 17/12/2024, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ công an huyện Ninh Phước và có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại:** Ông Thạch Ph, sinh năm 1977 (Có mặt).

Nơi cư trú: Thôn Chát Thường, xã Phước Hậu, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận;

*** Người làm chứng:** Bà Đảng Thị T, sinh năm: 1978 (Có mặt).

Nơi cư trú: Thôn Chát Thường, xã Phước Hậu, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 20 giờ ngày 23/12/2023, ông Thạch Ph điều khiển xe mô tô của mình chở bà Đảng Thị Tập đi Phan Rang - Tháp Chàm ăn tối, uống nước. Lưu Văn L (là con bà T) nghi ngờ ông Ph có quan hệ nam nữ với mẹ của mình nên lấy một cây rựa dài 62 cm, lưỡi bằng kim loại màu đen dài 27,4cm rồi điều khiển xe mô tô biển số 85D1-602.93 của gia đình đi tìm đánh ông Ph. Trên đường đi tìm ông Ph, L gặp Đảng Năng N (là em họ của L), L nói mình bị ông Ph đánh nên đi tìm ông Ph đánh lại và rủ N đi cùng thì N đồng ý. L giao xe mô tô biển số 85D1-602.93 cho N điều khiển chở L tìm ông Ph nhưng không thấy nên quay về lại thôn Chát Thường. Đến khoảng hơn 22 giờ cùng ngày, ông Ph chở bà T về đến đoạn gần sân bê tông thường được dùng làm đám tang ở thôn Chát Thường thì dừng lại để cho bà T đi bộ về; Cùng lúc này, N và L nhìn thấy ông Ph nên L nói N dừng xe lại, N dừng xe cách chỗ ông Ph đứng khoảng 6 - 7m để L xuống xe cầm rựa đến đứng phía trước cách ông Ph khoảng 1,2 mét chém ông Ph một nhát hướng từ trên xuống, từ trái qua phải trúng vào cẳng tay phải ông Ph gây thương tích, L tiếp tục cầm rựa bằng hai tay giơ lên chém nhát thứ hai hướng từ trên xuống, từ phải qua trái hướng vào người ông Ph, ông Ph đưa hai tay lên đỡ thì nhát chém trúng vào tay trái của ông Ph. Khi bị L chém, ông Ph la lên thì bà T đứng cách đó khoảng 14 mét chạy đến can ngăn, giật lấy cây rựa vút vào bụi cây gần đó. Ông Ph được người dân chở đến Trạm y tế xã để sơ cứu sau đó chuyển đến Bệnh viện Đa khoa tỉnh Ninh Thuận điều trị đến ngày 08/01/2024 ra viện.

Tại Kết luận giám định số: 67/KLTTCT-TTGDYK-PY, ngày 05/3/2024, Trung tâm giám định Y khoa - Pháp y tỉnh Ninh Thuận kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể của Thạch Ph:

+ Vết thương trùng vết mổ từ mu bàn tay vòng qua cổ tay trái sẹo liền lồi kích thước (23,5x0,6)cm (03%). Mổ nối động mạch quay, động mạch trụ, lòng bàn tay âm (04%).

+ Vết thương ngang mặt sau khuỷu tay phải sẹo liền tốt kích thước (5,5x0,3)cm (02%).

+ Vết thương chéo mặt sau 1/3 dưới cẳng tay phải sẹo liền tốt kích thước (3x0,1)cm (01%). Mổ nối gân duỗi (01%), gân gấp cổ tay trụ (01%).

+ Gãy đầu dưới xương quay trái (06%).

+ Gãy mỏm trâm trụ trái (06%) chưa có can hoàn toàn, còn phương tiện kết hợp xương quay trái.

+ Vỡ phức tạp xương thuyền, xương cẳng, xương móc cổ tay trái chưa có can hoàn toàn (05%).

+ Gãy xương bàn V bàn tay trái chưa có can hoàn toàn (10%).

+ Gãy 1/3 trên xương trụ phải chưa có can hoàn toàn, còn phương tiện kết hợp xương (6%).

Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể 37%. Vết thương đã qua điều trị, nhận định do vật sắc gây nên.

* Vật chứng của vụ án: Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 cây dao rựa quắm dài 62 cm, lưỡi bằng kim loại màu đen, dài 27,4cm, lưỡi dẹt một đầu nhọn, cong, kích thước nơi rộng nhất là 4,2cm, cán bằng tre dài 34,6cm, một đầu bọc kim loại màu trắng, một đầu có cuộn dây cao su màu đen.

* Trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra và truy tố ông Thạch Ph yêu cầu bồi thường số tiền 121.943.245đ; Các bị cáo chưa bồi thường.

Cáo trạng số: 65/CT-VKS-HS, ngày 06 tháng 11 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận truy tố các bị cáo Lưu Văn L và Đảng Năng N về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật hình sự (*thuộc trường hợp dùng hung khí nguy hiểm; Phạm tội có tính chất côn đồ theo quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự*).

Tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã khai tại giai đoạn điều tra và truy tố.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Phước giữ nguyên Quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Tuyên bố: Các bị cáo Lưu Văn L và Đảng Năng N phạm tội “Cố ý gây thương tích”;

+ Áp dụng: Điểm c khoản 3 Điều 134; Điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điểm o khoản 1 Điều 52; Các Điều 17, 38, 91 và 101 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lưu Văn L mức án từ 04 (Bốn) năm đến 05 (Năm) năm tù và đề nghị tổng hợp hình phạt của hai bản án đối với bị cáo L.

+ Áp dụng: Điểm c khoản 3 Điều 134; Điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Các Điều 17, 38, 91 và 101 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Đảng Năng N mức án từ 18 (Mười tám) tháng đến 24 (Hai mươi bốn) tháng tù.

+ Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận về việc các bị cáo bồi thường cho bị hại tổng số là 50.000.000đ.

Tại phiên tòa, bị hại ông Thạch Ph yêu cầu các bị cáo phải bồi thường tổng số 50.000.000đ; Về trách nhiệm hình sự bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát; Các bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại tổng số tiền là 50.000.000đ.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết hành vi của mình là sai trái, rất ăn năn hối cải xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Ninh Phước, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Phước, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng do đó các hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại thời điểm phạm tội các bị cáo chưa đủ 18 tuổi, đến giai đoạn xét xử các bị cáo đều đã trên 18 tuổi vì vậy Hội đồng xét xử không áp dụng thủ tục tố tụng đối với người dưới 18 tuổi đối với các bị cáo.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai của chính các bị cáo tại giai đoạn điều tra và truy tố; Phù hợp với lời khai của bị hại và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 22 giờ ngày 23/12/2023, tại sân bê tông thường được dùng làm đám tang ở thôn Chát Thường, xã Phước Hậu, huyện Ninh Phước; Lưu Văn L dùng một cây rựa dài 62 cm, lưỡi bằng kim loại màu đen dài 27,4cm chém 02 nhát, một nhát hướng từ trên xuống, từ trái qua phải trúng vào cẳng tay phải ông Thạch Ph gây thương tích, L tiếp tục cầm rựa bằng hai tay giơ lên chém nhát thứ hai hướng từ trên xuống, từ phải qua trái hướng trúng vào tay trái của ông Thạch Ph, hậu quả ông Ph bị tổng tổn thương cơ thể 37% vì vậy Cáo trạng số: 65/CT-VKS-HS, ngày 06/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận truy tố bị cáo Lưu Văn L và Đảng Năng N về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[2.2] Đây là vụ án đồng phạm giản đơn do các bị cáo Lưu Văn L và Đảng Năng N cùng nhau thực hiện; Tại thời điểm phạm tội các bị cáo chưa đủ 18 tuổi nhưng đã có đủ năng lực để chịu trách nhiệm hình sự, xuất phát từ việc L nghi ngờ

mẹ (bà T) quan hệ ngoại tình với ông Ph mà L đã lên kế hoạch đi chém ông Ph, khi gặp ông Ph, L không nói gì mà cầm rựa là hung khí nguy hiểm xông vào chém ông Ph 02 nhát, hành vi của các bị cáo thể hiện tính côn đồ đáng lên án phải nghiêm trị.

[2.3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi và vai trò của các bị cáo:

[2.3.1] Đối với bị cáo Lưu Văn L: Bị cáo L vừa là người chủ mưu vừa là người xúi giục vừa là người thực hành phạm tội với các hành vi: Lên kế hoạch, chuẩn bị hung khí, chuẩn bị phương tiện, rủ bị cáo N cùng tham gia và trực tiếp chém ông Ph; Bị cáo L ngay nảy ra ý định đi từ đầu là đi chém ông Ph để thỏa bức xúc do nghi ngờ ông Ph quan hệ ngoại tình với mẹ của bị cáo, để thực hiện kế hoạch phạm tội L đã rủ N cùng tham gia; Ngoài ra L có nhân thân xấu, cụ thể: Ngày 24/4/2024 L bị Tòa án nhân dân huyện Ninh Phước xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích do chém gây thương tích cho anh Hán Minh Q và anh Đặng Ngọc Q vào ngày 19/6/2023 vì vậy mức hình phạt của bị cáo L cao hơn bị cáo N.

[2.3.2] Đối với bị cáo Đàng Năng N: Nét là người có nhân thân tốt, vì nể nang L mà khi L rủ đi chém ông Ph thì N đồng ý, mặc dù L nói dối với N đi chém ông Ph trả thù do ông Ph đánh L nhưng tội phạm mà các bị cáo thực hiện thì mục đích thực hiện tội phạm không phải là điều kiện bắt buộc, ý chí chủ quan của N là cùng L đi chém ông Ph và thực tế đã chém được ông Ph vì vậy N đã đồng phạm với L về tội cố ý gây thương tích bao gồm cả hành vi, tính chất mức độ và hậu quả của tội phạm; Trong vụ án này N điều khiển xe mô tô biển số 85D1-602.93 do L trao để chở L đi tìm chém ông Ph, đến khi gặp ông Ph thì N dừng xe cách chỗ ông Ph đứng khoảng 06 – 07 mét để L xuống xe chém ông Ph vì vậy vai trò của Đàng Năng N là đồng phạm giúp sức.

Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật hình sự (được viện dẫn tại các điểm a và i khoản 1). Hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội gây hậu quả nặng nề cho ông Ph, đã xâm phạm đến sức khỏe và tính mạng người khác được pháp luật bảo hộ, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội nên phải xử lý nghiêm, áp dụng hình phạt tù có thời hạn để răn đe, giáo dục và phòng ngừa đồng thời để bị cáo có điều kiện học tập, cải tạo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[2.4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Trong vụ án này bị cáo L đã rủ bị cáo N tham gia đi chém ông Ph, tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội thì N chưa đủ 18 tuổi nên L đã phạm vào tình tiết tăng nặng là “Xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội” quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Bị cáo N không có tình tiết tăng nặng.

[2.5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và xét xử các bị cáo thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải về hành vi của mình; Đây là tình tiết giảm nhẹ này được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[2.6] Về quyết định hình phạt: Tại thời điểm phạm tội các bị cáo chưa đủ 18 tuổi nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 91 và Điều 101 Bộ luật hình sự cho các bị cáo; Ngoài ra, nguyên nhân xảy ra vụ án là do bị cáo L nghi ngờ ông Thạch Ph có quan hệ ngoại tình với mẹ (bà Đàng Thị T) nên bức xúc rồi đi chém ông Thạch Ph

vì vậy khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử quyết định giảm thêm một phần hình phạt cho các bị cáo.

[2.7] Về tổng hợp hình phạt: Bị cáo Lưu Văn L đang chấp hành hình phạt 03 năm 06 tháng tù theo bản án số: 09/2024/HS-ST, ngày 24/4/2024 của Tòa án nhân dân huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt của hai bản án đối với bị cáo Lưu Văn L.

[3] Về bồi thường dân sự: Tại phiên tòa bị hại yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại với tổng số tiền là 50.000.000đ, các bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bị hại nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự để công nhận sự thỏa thuận này; Các bị cáo bồi thường cho ông Thạch Ph tổng số tiền là 50.000.000đ, chia phần mỗi bị cáo bồi thường cho ông Thạch Ph 25.000.000đ.

[4] Về vật chứng: 01 cây dao rựa quắm dài 62 cm, lưỡi bằng kim loại màu đen, dài 27,4cm, lưỡi dẹp một đầu nhọn, cong, kích thước nơi rộng nhất là 4,2cm, cán bằng tre dài 34,6cm, một đầu bọc kim loại màu trắng, một đầu có cuộn dây cao su màu đen. Là tài sản của bà Đảng Thị T được bị cáo sử dụng gây án, bà T không yêu cầu nhận lại nên tịch thu tiêu hủy theo Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[5] Về vấn đề khác: Đối với mô tô biển số 85D1-602.93 là tài sản của bà Đảng Thị T, bà T không biết L dùng xe này đi thực hiện hành vi phạm tội nên không có căn cứ để xử lý.

[6] Về án phí: Căn cứ Điều 135 và Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo L và N mỗi người phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 1.250.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: Điểm c khoản 3 Điều 134; Điều 17; Điều 38; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm o khoản 1 Điều 52; Điều 91 và Điều 101 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Lưu Văn L phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt: Bị cáo Lưu Văn L mức án 04 (Bốn) năm tù.

Áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự; Tổng hợp hình phạt 03 năm 06 tháng tại bản án 09/2024/HS-ST, ngày 24/4/2024 của Tòa án nhân dân huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận. Buộc bị cáo Lưu Văn L phải chấp hành chung hình phạt của hai bản án là **07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù**; Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 03/01/2024.

2. Căn cứ vào: Điểm c khoản 3 Điều 134; Điều 17; Điều 38; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91 và Điều 101 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Đảng Năng N phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt: Bị cáo **Đàng Năng N** mức án 03 (Ba) năm tù; Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17/12/2024.

3. Về dân sự: Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự: Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự; Các bị cáo Lưu Văn L và Đàng Năng N mỗi bị cáo bồi thường cho ông Thạch Ph 25.000.000đ (*Hai mươi lăm triệu đồng*).

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 cây dao rựa quắm dài 62 cm, lưỡi bằng kim loại màu đen, dài 27,4cm, lưỡi đẹp một đầu nhọn, cong, kích thước nơi rộng nhất là 4,2cm, cán bằng tre dài 34,6cm, một đầu bọc kim loại màu trắng, một đầu có cuộn dây cao su màu đen.

(*Vật chứng hiện đang được quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/11/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ninh Phước và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ninh Phước*).

5. Về án phí: Căn cứ Điều 135 và Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lưu Văn L và bị cáo Đàng Năng N mỗi người phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 1.250.000đ (*Một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo và bị hại, quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- VKSND huyện Ninh Phước;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- CQĐT Công an huyện Ninh Phước;
- CQTHAHS Công an huyện Ninh Phước;
- Chi cục THADS huyện Ninh Phước;
- Sở Tư pháp tỉnh Ninh Thuận;
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Đăng Cốc